

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 46 /2020/DS-ST

Ngày 28/ 08 /2020.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** ông Trần Văn Xuyên

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

[1].ông Nguyễn Quang Liêu;

[2]. ông Nguyễn Mạnh Dũng;

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Thế Vinh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước:** ông Phan Văn Khải – Chức vụ: Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 164/ 2020/ TLST - DS ngày 24 tháng 07 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 70 /2020 /QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

[1]. Nguyên Đơn : Nguyễn Thị N ; sinh năm 1977 ( Có mặt )

Địa chỉ : Khu Đức Lập, TT Đ Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư: Nguyễn Thành Th; sinh năm 1977 ( Có mặt )

Địa chỉ : Khu Đức Lập, TT Đ Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

[2]. Bị đơn: Bùi Thị M Ngh; sinh năm 1987 ( Có mặt )

Địa chỉ : Khu Đức Lập, TT Đ Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày: Ngày 25/11/2019 chị Nguyễn Thị N có cho cô Bùi Thị Mộng Ngh vay số tiền 184.000.000đ, thỏa thuận khi nào cần thì cô Nghi phải trả lại, các bên có lập giấy cho vay nợ và ký nhận, thời gian sau chị N đòi nhiều lần bằng miệng và báo trước cho cô Nghi trả tiền nhưng cô Nghi vẫn không trả, ngày 28/5/2020 cô Nghi có viết vào giấy " chị N có

đến đòi nhưng em Nghi không có tiền trả", lãi suất khi cho vay có thỏa thuận miệng nếu cô Nghi trả nợ khi có yêu cầu thì không tính lãi, nếu không thì phải tính lãi, đến nay bị đơn chưa trả tiền vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc đã vay 184.000.000đ, yêu cầu trả lãi từ khi vay đến nay theo quy định pháp luật..

Trước đây cô Nghi có vay tiền tôi nhiều lần nhưng đã trả nợ xong, không khởi kiện.

Bị đơn chị Bùi Thị Mộng Nghi trình bày: Tôi có ký nhận vào giấy vay tiền của chị Nguyễn Thị N ngày 25/11/2019 là đúng, nhưng tôi không nhận tiền mà mặt mà là tôi vay tiền của chị Nờ nhiều lần để đưa cho người khác vay lại, số tiền thực chất chỉ 135.000.000đ, chị Nờ ghi 184.000.000đ là do tôi không đọc kỹ nội dung, ngày 25/11/2019 chỉ là viết lại giấy nợ do chị Nờ yêu cầu vì thực tế vay tiền trước đây, cụ thể vào các ngày: 17/10/2019; 20/10/2019; 26/10/2019; 26/10/2019; 17/10/2019; 30/10/2019; 31/10/2019; 3/11/2019; 6/11/2019; 8/10/2019; 9/11/2019; 11/11/2019; 16/11/2019; 17/11/2019. Còn dòng chữ cuối cùng trong giấy vay tiền ghi : " 8.5.2020 chị Nờ có đến đòi nhưng em Nghi không có tiền trả" bị đơn không thừa nhận mình viết nhưng có thừa nhận chị Nờ có đến đòi tiền nhưng tôi nói từ từ và đề nghị trả góp mỗi tháng 1.000.000đ đến 2.000.000đ nhưng chị Nờ không nói gì, về tiền lãi có thỏa thuận 10%/1 tháng, ngoài ra tiền lãi còn trả góp và được tính chung là tiền gốc, nay Tôi chỉ đồng ý trả số tiền 135.000.000đ và xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận theo đơn khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 25, điểm a khoản 1 Điều 33 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về số tiền bị đơn đã vay 184.000.000đ.

Xét lời khai của bị đơn, bị đơn thừa nhận giấy vay tiền ngày 25/11/2019 là đúng, có ký nhận là đúng, nhưng số tiền đã vay 184.000.000đ không đúng vì không để ý kỹ, khoản vay chỉ khoảng 135.000.000đ, căn cứ vào các khoản vay mượn có làm giấy tờ trước ngày 25/11/2019, đến ngày 25/11/2019 mới viết gộp chung lại một khoản nợ.

Nguyên đơn cho rằng các khoản nợ trước ngày 25/11/2019 thì bị đơn đã trả nợ xong, không liên quan gì đến khoản nợ vào ngày 25/11/2019, nguyên đơn không thừa nhận việc cộng gộp chung các khoản nợ cũ trước đây thành khoản nợ mới vào ngày 25/11/2019.

Bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh vào ngày 25/11/2019 các bên thỏa thuận cộng gộp chung các khoản nợ cũ trước đây thành khoản nợ mới.

Căn cứ vào giấy vay tiền mà các bên đã ký nhận có đủ căn cứ xác định vào ngày 25/11/2019 chị Nghi có vay tiền của chị Nở với số tiền 184.000.000đ chị Nở đã đòi nhưng chị Nghi chưa có tiền trả. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền đã vay 184.000.000đ.

[4]. Về lãi suất, khi cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất, nhưng hiện nay có tranh chấp về lãi suất, Do vậy cần áp dụng quy định tại điều 468 BLDS buộc bị đơn trả lãi suất cho nguyên đơn, cụ thể từ ngày 25/11/2019 đến nay 28/8/2020 là 09 tháng 4 ngày :

$$184.000.000đ \times 0,83\%/1 \text{ tháng} \times 09 \text{ tháng} 4 \text{ ngày} = 13.948.426đ$$

Tổng cộng cả gốc và lãi là 197.948.426đ

[5]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định là:

$$197.948.426đ \times 5\% = 9.897.421đ$$

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.014.000đ .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[ 1 ]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Bùi Thị Mộng Ngh phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị N số tiền gốc đã vay 184.000.000đ, tiền lãi 13.948.426đ . Tổng cộng cả gốc và lãi là 197.948.426đ.

[ 2]. Về án phí: Buộc bị đơn Bùi Thị Mộng Ngh phải nộp tiền án phí DSST là 9.897.421đ

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.014.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015535 ngày 20/7/2020

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án*

*theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Xuyên**

